

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2019/HSST
Ngày 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Kiều H** (tên gọi khác **Vũ Văn H**), sinh ngày 30/11/1986.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm N, xã T.V, thành phố V.Tr, tỉnh P.T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông **Vũ V.H** (đã chết), con bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1960, đều trú tại xóm N, xã T.V, thành phố V.Tr, tỉnh P.T. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Tại Bản án số 211/HSST ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B.G, tỉnh B.G xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại 21/6/2017; tiền sự chưa có.

Nhân Thân:

- Tại Bản án số 106/HSST ngày 09/9/2003 Tòa án nhân dân thành phố V.Tr, tỉnh P.T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo và 18 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số 82/HSST ngày 19/7/2004 Tòa án nhân dân thành phố V.Tr, tỉnh P.T xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 106/HSST ngày 09/9/2003 buộc H phải chấp hành 24 tháng tù.

- Tại Bản án số 201/HSST ngày 22/8/2008 Tòa án nhân dân thành phố V.Tr, tỉnh P.T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/4/2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục T.H theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh P.T thời hạn là 24 tháng, bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 03/11/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Ông Cao Văn Q, sinh năm 1964, trú tại xã H.T, thành phố TN (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ông Ngô Văn T.A, sinh năm 1961, trú tại phường T.L, thành phố TN (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 10 phút ngày 03/11/2018 tổ công tác Công an phường T.L, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11, phường T.L, thành phố TN, phát hiện 02 người đàn ông đi trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FutureNeo mang BKS 20M6 - 6852 màu đen trắng có biểu hiện liên quan đến ma túy (sau xác định Vũ Kiều H và Cao Văn Q, sinh năm 1964, trú tại tổ 1, xã H.T, thành phố TN). Tổ công tác tiếp cận và yêu cầu kiểm tra đối với Q (là người điều khiển xe) không phát hiện thu giữ gì; kiểm tra H phát hiện H thả 02 gói nhỏ từ tay trái xuống đất, tổ công tác yêu cầu yêu cầu H nhặt lên và giao nộp cho Cơ quan Công an, tổ công tác đã mời người chứng kiến và mở 02 gói nhỏ mà H vừa giao nộp gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng có một nửa viên nén hình tròn màu hồng; 01 gói được gói bằng băng dính màu đỏ bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng (H khai là ma túy tổng hợp và Heroine), tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Kiều H và thu giữ vật chứng theo quy định

Cùng ngày, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,238 gam và nửa viên nén màu hồng có khối lượng là 0,063gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1193/KL-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của H là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,238 gam và viên nén màu hồng là loại Methamphetamine có khối lượng là 0,063 gam.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Kiều H khai nhận: Bản thân là người nghiện m a túy, khoảng 05 giờ 50 phút ngày 03/11/2018 H một mình thuê xe ôm của người không quen biết (sau biết tên Cao Văn Q) đi từ khu vực Bến xe khách TN đến tổ

11, phường T.L để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, anh Q đứng chờ ngoài đường, còn H đi bộ 1 mình vào trong ngõ đường dân sinh, tại đây H gặp và mua 2 gói ma túy với giá 420.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Sau khi mua xong H bảo anh Q quay lại bến xe khách TN. Trên đường đi ra đường Quốc lộ 3 thì bị tổ công tác Công an phường T.L yêu cầu kiểm tra, do lo sợ bị Công an bắt H đã thả số ma túy vừa mua được đang cầm trên tay trái xuống đất, tổ Công tác phát hiện yêu cầu H nhặt gói ma túy vừa thả xuống đất nên và nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Lời khai của Vũ Kiều H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H2.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTPTN ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Vũ Kiều H (tức Vũ Văn H) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như N dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt N dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Vũ Kiều H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân Th; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Kiều H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 là tái phạm; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Kiều H từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu H2

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 06 giờ 10 phút ngày 03/11/2018, tại tổ 11, phường T.L, thành phố TN Vũ Kiều H đã có hành vi tàng trữ 0,238 gam Heroine và 0,063 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản Th thì bị tổ công tác Công an phường T.L, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,238 gam Heroine và 0,063 gam Methamphetamine (ma túy tổng hợp) để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân Th, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Vũ Kiều H chưa có tiền sự, có 01 tiền án như: Tại Bản án số 211/HSST ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B.G, tỉnh B.G xử phạt

03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại 21/6/2017; có nhân Th rất xấu như có 03 bản án bị Tòa án nhân dân thành phố V.Tr, tỉnh P.T xét xử về tội Trộm cắp tài sản; 01 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh P.T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục T.H; bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình; bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B.G, tỉnh B.G xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại 21/6/2017, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới chưa được xóa án tích do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; do vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật để bị cáo có ý thức rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có phần thấp chưa phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu H2, là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường T.L, thành phố Thái Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Trong vụ án này có Cao Văn Q là người chở Vũ Kiềm H nhưng anh Q không biết việc H có tàng trữ ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Vũ Kiềm H (tức Vũ Văn H) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Kiềm H (tức Vũ Văn H) 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự .

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu: H2 (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

Biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 05/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

